

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 25/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bảo Hiên.

Ông Nguyễn Xuân Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiên tham gia phiên tòa:
Bà Phan Ngọc Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024 TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/HSST-QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị T, sinh năm 1988 tại: Cà Mau; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N; con bà: Võ Thị H; chồng Triệu Dương N; Con 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không, tiền sự: 01 lần, bị Công an thị trấn R ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 55/QĐ-XPHC ngày 26/02/2024 về hành vi Đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 03/9/2024, bị cáo được tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần H C, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau

- Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/8/2024, Nguyễn Thị N trú Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau điện thoại rủ Trần Thị T, Trần H C và Nguyễn Thị H đến nhà chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì N rủ H, T và C chơi đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền tại nhà của N thì 03 người đồng ý. Việc đánh bài thỏa thuận mỗi bàn bài từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Mỗi bàn bài có 01 người thắng và 03 người thua, thắng quan là 20.000 đồng, còn thắng chơn là 10.000 đồng. Bài tứ sắc do N chuần bị và N là người thu xâu. Sau khi đánh xong 07 bàn bài sẽ đổi 01 bộ bài khác và tiền xâu là 10.000 đồng. Trong 07 bàn bài ai thắng quan đầu tiên sẽ đưa tiền xâu 10.000 đồng, nếu cả 07 bàn bài đều thắng chơn thì ai thắng chơn bàn bài thứ 07 sẽ đưa tiền xâu 10.000 đồng. Cả 04 người đánh đến bộ bài thứ 03 thì bị Công an thị trấn R phát hiện quả tang thu giữ tại chiếu bạc 06 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và số tiền 40.000 đồng; thu giữ số tiền dùng để đánh bạc trên người của T 1.020.000 đồng và C số tiền 330.000 đồng.

Qua điều tra xác định Trần Thị T có 01 tiền sự, bị Công an thị trấn R ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 55/QĐ-XPHC ngày 26/02/2024 về hành vi Đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng, chấp hành xong ngày 03/9/2024.

Tại phiên tòa: Đối với Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 10/12/2024 và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 06 đến 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc”.

Do điều kiện của bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

- 06 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng (Hiện các vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2024 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

- Tịch thu vào quỹ Ngân sách Nhà nước số tiền 1.390.000 đồng (hiện đang được quản lý tại Kho bạc huyện N).

Đối với bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và giảm nhẹ hình phạt.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở xác định:

Ngày 26/02/2024 bị cáo Trần Thị T bị Công an thị trấn R ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Đến khoảng 13 giờ, ngày 29/8/2024, bị cáo Trần Thị T cùng với Trần H C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N đánh bài tứ sắc tại nhà của Nthuộc Khóm 1, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau, hình thức ăn thua bằng tiền thì bị Công an thị trấn R phát hiện quả tang thu giữ trên chiếu bạc 06 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và số tiền 1.390.000 đồng. Với hành vi nêu trên, bị cáo Trần Thị T đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý và đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do mình gây ra. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị T là nguy hiểm cho xã hội. Khi bị xử lý vi phạm hành chính bị cáo không chấp hành nộp phạt theo quy định và tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép điều đó thể hiện thái

độ xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó hành vi của bị cáo cần được xử lý nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời ngăn ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét đến nhân thân của bị cáo. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Nhưng để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung trong công tác phòng chống tội phạm tại địa phương cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định giúp bị cáo có điều kiện được giáo dục trở thành người sống có ích hơn cho xã hội. Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu vào quỹ Ngân sách Nhà nước số tiền 1.390.000 đồng (hiện đang được quản lý tại Kho bạc huyện N).

- Tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2024 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[7] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Trần H C, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị N có hành vi đánh bạc nhưng chưa đủ yếu cấu thành tội phạm nên bị xử phạt hành chính là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị T 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về vật chứng tuyên:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.390.000 đồng (hiện đang được quản lý tại Kho bạc huyện N).

- Tịch thu tiêu hủy 06 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2024 giữa Công an huyện Nn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Thị T phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện N;
- CQĐT huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Phương